

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; CHUẨN HÓA, BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Kèm theo Quyết định số: 1857/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

1. Danh mục TTHC mới ban hành thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp (01 TTHC)

| TT | Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC) | TTHC 4 tại chỗ | Thời gian giải quyết (ngày hoặc ngày làm việc) | Phí, lệ phí (nếu có) | Địa điểm thực hiện và cách thức thực hiện | Căn cứ pháp lý | Cơ quan thực hiện (Cơ quan trực tiếp thực hiện; Cơ quan quyết định) |
|-----------|---|-----------------------|---|-----------------------------|---|---|--|
| 1. | Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp (Mã số 1.009832) | | 20 ngày làm việc (Sở Tư pháp: 10 ngày; UBND tỉnh: 10 | Không | Địa điểm/Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế). | - Luật Giám định tư pháp năm 2012. - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp. - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP của Chính phủ; - Nghị định số | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tư pháp; - Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân tỉnh |

| | | | | | | | |
|--|--|--|-------|--|--|---|--|
| | | | ngày) | | | 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ. | |
|--|--|--|-------|--|--|---|--|

2. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp (03 TTHC)

| TT | Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC) | TTHC 4 tại chỗ | Thời gian giải quyết (ngày hoặc ngày làm việc) | Phí, lệ phí (nếu có) | Địa điểm thực hiện và cách thức thực hiện | Căn cứ pháp lý | Cơ quan thực hiện (Cơ quan trực tiếp thực hiện; Cơ quan quyết định) |
|----|---|----------------|--|----------------------|--|--|---|
| 1. | Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp (Mã số: 2.000823) | | 30 ngày làm việc | Không | - Địa điểm/Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh (https://dichvucong.thuat.hienhue.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (01 Lê Lai, | - Luật Giám định tư pháp năm 2012. - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp. - Nghị định số | Cơ quan trực tiếp thực hiện/Cơ quan quyết định: Sở Tư pháp |

| | | | | | | | |
|----|---|--|------------------|-------|--|---|--|
| | | | | | phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) | 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp. - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ. | |
| 2. | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên | | 05 ngày làm việc | Không | - Địa điểm/Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (01 Lê Lai, | - Luật Giám định tư pháp năm 2012. - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày | Cơ quan trực tiếp thực hiện/Cơ quan quyết định: Sở Tư pháp |

| | | | | | | | |
|----|--|------------------|-------|--|---|--|--|
| | hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp (Mã số: 2.000555) | | | | phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế). | 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ | |
| 3. | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất (Mã HS: 1001117) | 05 ngày làm việc | Không | - Địa điểm thực hiện: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh - Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) | - Luật Giám định tư pháp năm 2012. - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp. - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều | Cơ quan trực tiếp thực hiện/Cơ quan quyết định: Sở Tư pháp | |

| | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|---|--|
| | | | | | | của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ | |
|--|--|--|--|--|--|---|--|

3. Danh mục TTHC chuẩn hóa thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp (03 TTHC)

| TT | Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC) | TTHC 4 tại chỗ | Thời gian giải quyết (ngày hoặc ngày làm việc) | Phí, lệ phí (nếu có) | Địa điểm thực hiện và cách thức thực hiện | Căn cứ pháp lý | Cơ quan thực hiện (Cơ quan trực tiếp thực hiện; Cơ quan quyết định) |
|----|--|----------------|--|----------------------|--|---|--|
| 1. | Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp (Mã số: 2.000890) | | 45 ngày làm việc (Sở Tư pháp: 30 ngày; UBND tỉnh: 15 ngày) | Không | Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế). | - Luật Giám định tư pháp năm 2012. - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp. - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tư pháp; - Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân tỉnh |

| | | | | | | | |
|----|--|--|--|-------|---|---|---|
| | | | | | | <p>quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp.</p> <p>- Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp</p> | |
| 2. | Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định tư pháp của Văn phòng giám định tư pháp (Mã số: 2.000568) | | 45 ngày làm việc (Sở Tư pháp: 30 ngày; UBND tỉnh: 15 ngày) | Không | <p>Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành</p> | <p>- Luật Giám định tư pháp năm 2012.</p> <p>- Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư</p> | <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tư pháp;</p> <p>- Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân tỉnh</p> |

| | | | | | | | |
|----|--|--|----------------------------------|-------|--|---|--|
| | | | | | chính công tỉnh (01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế). | pháp. - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp. - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp | |
| 3. | Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp (Mã HS: 1.001216) | | 17 ngày làm việc (Sở Tư pháp: 07 | Không | Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | - Luật Giám định tư pháp năm 2012. - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tư pháp; - Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân tỉnh |

| | | | | | | |
|--|--|--|------------------------------------|--|---|--|
| | | | ngày; UBND tỉnh: 10 ngày) | hoặc nộp qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế). | của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp. - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp. - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp | |
|--|--|--|------------------------------------|--|---|--|

4. Danh mục TTHC bị bãi bỏ

| STT | Tên thủ tục hành chính bị hủy bỏ (Mã số TTHC) | Tên VBQPPL quy định việc nội dung hủy bỏ |
|-----|---|---|
| 1. | Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp (Mã HS: 1.009474) | Nghị định số 92/2017/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính |
| 2. | Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trường hợp Văn phòng giám định tư pháp chấm dứt hoạt động do bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động (Mã HS: 1.001135) | |
| 3. | Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tự chấm dứt hoạt động (Mã HS: 1.001145) | |
| 4. | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp (Mã HS: 2.000571) | |

Ghi chú:

Lý do bãi bỏ thủ tục hành chính: Các thủ tục này đã được công bố tại Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong các lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính thì các thủ tục này không đáp ứng đủ điều kiện của thủ tục hành chính, vì vậy được đưa ra khỏi Danh mục thủ tục hành chính.